TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/DSST
Ngày: 26/5/2020
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến;

2. Ông Dương Minh Dũng;

Thư ký phiên toà: Bà **Võ An Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLST- DSST ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2020/QĐST- DSST ngày 27/4/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T**

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9 Đ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chủ tịch Hội đồng thành viên

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Minh T, sinh năm 1995 (Văn bản ủy quyền ngày 01/8/2019)

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ H,** sinh năm 1982

ĐKTT: 62/13 đường T, phường A, quận N, thành Phố Cần Thơ.

(Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết – Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/6/2015, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T có ký với bà Nguyễn Thị Mỹ H hợp đồng tín dụng số 20150627-102025-0009 với nội dung là Công ty cho bà H vay số tiền 51.962.140 đồng với lãi suất vay thỏa thuận là 3.75%/tháng. Mục đích vay là Vay tiêu dùng hợp pháp và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng, thời hạn vay là 34 tháng, tính từ ngày giải ngân 30/6/2015. Người vay sẽ phải hoàn trả nợ gốc và nợ lãi vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ 01/8/2015 trong 33 tháng

đầu, mỗi tháng trả 2.730.000đồng, tháng cuối trả 2.896.000đồng.

Sau khi nhận tiền vay, bà H có thanh toán cho Công ty được 18 lần với tổng số tiền đã trả 33.176.000đồng. Kể từ sau ngày 09/11/2016 đến nay, bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty dù đã nhiều lần nhắc nhở. Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi là: **59.810.000 đồng** (trong đó nợ gốc là 40.485.045 đồng, nợ lãi là 19.324.955 đồng).

Phía bị đơn – bà H: Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt theo triệu tập. Do vậy, Tòa án tiến hành lập thủ tục để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà:

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền gốc và lãi là: **59.810.000 đồng** (trong đó nợ gốc là 40.485.045 đồng, nợ lãi là 19.324.955 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp dân sự về "Hợp đồng tín dụng" giữa pháp nhân với cá nhân. Tranh chấp này do Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, có ký nhận các văn bản tống đạt của Tòa án đầy đủ, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối bà H là hoàn toàn phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:*

Tài liệu và các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện giữa nguyên đơn – Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T và bà Nguyễn Thị Mỹ H có ký hợp đồng tín dụng số 20150627-102025-0009 ngày 27/6/2015, theo đó phía nguyên đơn đã giải ngân cho bà H vay số tiền gốc là 51.962.140 đồng, mức lãi suất vay thỏa thuận là 3.75%/tháng. Thời hạn vay 34 tháng. Người vay sẽ phải hoàn trả nợ gốc và nợ lãi vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ 01/8/2015 trong 33 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.730.000đồng, tháng cuối trả 2.896.000đồng. Sau khi nhận tiền vay, phía bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn được 17 kỳ - tương đương với số tiền 33.176.000đồng, rồi sau đó không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn. Việc bị đơn không tiếp tục đóng lãi cho nguyên đơn trong 1 thời gian dài mặc dù đã được nguyên đơn nhắc nhở là đã vi phạm các quy định trong thỏa thuận cho vay được các bên ký kết tại hợp đồng tín dụng. Nay, đã hết thời hạn vay theo thỏa thuận tại hợp đồng, nhưng phía bị đơn vẫn không

thanh toán số tiền còn nợ. Phía nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh được việc vi phạm hợp đồng vay của bị đơn. Do đó, bị đơn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn, kể từ thời điểm thanh toán cuối cùng là ngày 09/11/2016, với mức lãi suất như đã thỏa thuận trong hợp đồng là 3.75%/tháng cho đến khi dứt nợ. Từ những phân tích trên, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn toàn bộ tiền nợ gốc và nợ lãi (tính đến ngày 26/5/2020), tổng cộng là **59.810.000 đồng** (trong đó nợ gốc là 40.485.045 đồng, nợ lãi là 19.324.955)

Ngoài ra, phía bị đơn vẫn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả dứt nợ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào**:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 157; 179, 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 466 Bộ luật dân sự.

Các Điều Từ 90 đến 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Thông tư liên tịch số 39 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/5/2020 là **59.810.000 đồng** (trong đó nợ gốc là 40.485.045 đồng, nợ lãi là 19.324.955 đồng).

Bị đơn vẫn phải tiếp tục trả tiền lãi trên dư nợ gốc còn nợ nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn phải chịu 2.990.500 đồng (hai triệu, chín trăm chín mươi ngàn, năm trăm đồng)

- Nguyên đơn được nhận lại: 1.495.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 002031 ngày 21/11/2019 tại Chi cục thi hành án quận N.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát q. Ninh Kiều;
- Thi hành án q. Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân TP Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.